

Số: /ĐA-TSQLQ1

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2025

ĐỀ ÁN
Tuyển sinh trình độ đại học năm 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

- 1. Tên trường:** Trường Sĩ quan Lục quân 1 (Trường Đại học Trần Quốc Tuấn)
- 2. Mã trường:** LAH.
- 3. Địa chỉ trụ sở:** Xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.
- 4. Địa chỉ trang thông tin điện tử:** <http://www.sqlq1.edu.vn>.
- 5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:** 02433685124; 069598219.
- 6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; đề án, quy chế thi tuyển sinh (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi):** <https://sqlq1.edu.vn>
- 7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo:**
 - 7.1. Địa chỉ công khai chương trình đào tạo:** <https://sqlq1.edu.vn>
 - 7.2. Địa chỉ công khai ngành đào tạo:** <https://sqlq1.edu.vn/>
 - 7.3. Địa chỉ công khai đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý:** <https://sqlq1.edu.vn>
 - 7.4. Địa chỉ công khai cơ sở vật chất:** <https://sqlq1.edu.vn>
 - 7.5. Địa chỉ công khai quy mô đào tạo:** <https://sqlq1.edu.vn>
 - 7.6. Địa chỉ công khai tỷ lệ sinh viên có việc làm:** <https://sqlq1.edu.vn>
 - 7.7. Địa chỉ công khai kế hoạch tuyển sinh các ngành, hình thức, trình độ đào tạo ngành:** <https://sqlq1.edu.vn>

II. TUYỂN SINH CHÍNH QUY ĐẠI HỌC

1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

a) Ngành Chỉ huy tham mưu Lục quân

- Hạ sĩ quan - Binh sĩ đang phục vụ tại ngũ theo quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự, có thời gian phục vụ tại ngũ từ 12 tháng trở lên, tính đến tháng 4 năm tuyển sinh (quân nhân nhập ngũ từ năm 2024 trở về trước); quân nhân chuyên nghiệp; công nhân viên quốc phòng phục vụ quân đội đủ 12 tháng trở lên, tính đến tháng 9 năm 2025.

- Nam thanh niên ngoài Quân đội (kể cả quân nhân đã xuất ngũ và công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân), số lượng đăng ký dự tuyển không hạn chế.

- Độ tuổi, tính đến năm dự tuyển:
- + Quân nhân tại ngũ hoặc đã xuất ngũ và công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân từ 18 đến 23 tuổi.
- + Thanh niên ngoài Quân đội từ 17 đến 21 tuổi.

b) Ngành Quân sự cơ sở

- Chỉ huy trưởng, Phó chỉ trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã chưa qua đào tạo; cán bộ chỉ huy, chiến sĩ dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ; Hạ sĩ quan - Binh sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam đã hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ; Sĩ quan dự bị chưa xếp vào các đơn vị dự bị động viên; cán bộ chỉ huy, chiến sĩ dân quân tự vệ; cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên đang công tác tại cơ sở.

- Độ tuổi: không quá 31 tuổi (tính đến năm tuyển sinh).

2. Mô tả phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển): Xét tuyển.

2.1. Phương thức xét tuyển

a) Ngành Chỉ huy Tham mưu

- Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét đối với các thí sinh đạt giải quốc gia, quốc tế theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) và Bộ Quốc phòng
- Xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh tổ chức năm 2025.
- Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 đối với các thí sinh dự tuyển, có kết quả điểm các môn thi trong kỳ thi tốt nghiệp THPT phù hợp với tổ hợp xét tuyển của trường.

b) Ngành Quân sự cơ sở

- Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét đối với các thí sinh đạt giải quốc gia, quốc tế theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) và Bộ Quốc phòng.
- Xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh tổ chức năm 2025.
- Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 đối với các thí sinh dự tuyển, có kết quả điểm các môn thi trong kỳ thi tốt nghiệp THPT phù hợp với tổ hợp xét tuyển của trường.

2.2. Đăng ký phương thức xét tuyển: Thí sinh được đăng ký tham gia xét tuyển tất cả các phương thức tuyển sinh.

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

- Ngưỡng đầu vào: Khi có quyết định của Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng, Nhà trường sẽ công bố trên website <https://sqlq1.edu.vn>.
- Điểm trúng tuyển: Nhà trường sẽ công bố trên website <https://sqlq1.edu.vn>.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Mã xét tuyển	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1	An ninh, quốc phòng						
1.1	Chi huy Tham mưu Lục quân	7860201	Chi huy Tham mưu Lục quân	490	PT1	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển	- Đạt sơ tuyển nhóm 1 các trường Quân đội - Đăng ký nguyện vọng 1 - Tổ hợp xét tuyển A00; A01; C01 - Tuyển thí sinh nam từ tỉnh Quảng Bình trở ra phía Bắc
					PT2	Đánh giá năng lực	
					PT3	Xét tuyển kết quả thi Tốt nghiệp THPT	
1.2	Quân sự cơ sở	7860222	Quân sự cơ sở	77	PT1	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển	- Đạt sơ tuyển ngành Quân sự cơ sở của Trường Sĩ quan Lục quân 1 - Đăng ký nguyện vọng 1 - Tổ hợp xét tuyển C00
					PT2	Đánh giá năng lực	
					PT3	Xét tuyển kết quả thi Tốt nghiệp THPT	

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

a) Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ như sau:

* Tiêu chí 1: Ưu tiên các thí sinh đoạt giải học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; thí sinh đoạt giải cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia và thí sinh diện học sinh giỏi bậc THPT đoạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc có chứng nhận kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế SAT, ACT, IELTS, TOEFL iBT (các thí sinh có điểm khuyến khích cao hơn sẽ trúng tuyển).

* Tiêu chí 2: Khi xét xong Tiêu chí 1, vẫn có thí sinh bằng điểm và vượt quá chỉ tiêu được giao, thực hiện xét Tiêu chí 2 như sau:

- Ưu tiên sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực, thí sinh có điểm quy đổi tương đương cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Nếu có nhiều thí sinh có kết quả đánh giá năng lực bằng nhau:

- + Trường hợp các thí sinh bằng điểm đều có kết quả thi của ĐHQG Hà Nội thì thực hiện xét lần lượt theo điểm các thành phần: Toán học và xử lý số liệu, Ngôn ngữ và văn học, khoa học hoặc ngoại ngữ. Điểm phần nào cao hơn sẽ trúng tuyển.

- + Trường hợp các thí sinh bằng điểm đều có kết quả thi của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh thì thực hiện xét lần lượt theo điểm các thành phần: Toán học, tiếng Việt, tiếng Anh, Tư duy khoa học. Điểm phần nào cao hơn sẽ trúng tuyển.

- + Trường hợp trong nhóm bằng điểm có đồng thời kết quả của 2 ĐHQG; Nhà trường đề xuất phương án, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

* Tiêu chí 3: Khi xét xong Tiêu chí 2, vẫn có thí sinh bằng điểm và vượt quá chỉ tiêu được giao, thực hiện xét Tiêu chí 3 như sau: Khi thí sinh có cùng mức điểm thi THPT như nhau thì thực hiện xét lần lượt theo điểm thành phần của các môn trong tổ hợp xét tuyển theo thứ tự ưu tiên. Lần lượt theo thứ tự các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, tiếng Anh, Ngữ văn (ngành Chỉ huy tham mưu Lục quân) và Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý (ngành Quân sự cơ sở).

b) Điểm cộng

* Đối tượng:

- Nhóm 01: Học sinh đoạt giải học sinh giỏi quốc gia, quốc tế, thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển (thí sinh được cộng điểm khuyến khích khi không sử dụng quyền xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển hoặc thí sinh đoạt giải quốc gia, quốc tế một trong các môn theo tổ hợp xét tuyển), gồm:

- + Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba và giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế.

- + Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba và giải tư cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia.

- Nhóm 02: Thí sinh tốt nghiệp THPT trong năm tuyển sinh và có đủ các điều kiện sau:

- + Đạt học lực Giỏi và hạnh kiểm Tốt trong các năm lớp 10, lớp 11, lớp 12.

- + Tham gia kỳ thi học sinh giỏi bậc THPT cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt giải nhất, nhì, ba một trong các môn theo tổ hợp xét tuyển hoặc tổ hợp cả 3 môn xét tuyển của trường dự tuyển.

- Nhóm 03: Thí sinh tốt nghiệp THPT trong năm tuyển sinh và có đủ các điều kiện sau:

- + Đạt học lực Giỏi và hạnh kiểm Tốt trong các năm lớp 10, lớp 11, lớp 12.
- + Có một trong các chứng nhận kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế (SAT, ACT, IELTS, TOEFL iBT).

* Thí sinh đạt điểm SAT từ 1068 (tính theo thang điểm 1.600 điểm); điểm ACT từ 18.0 điểm (tính theo thang điểm 36 điểm).

* Thí sinh đạt chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế IELTS từ 5.5 điểm trở lên; chứng chỉ TOEFL từ 55 điểm trở lên.

Thí sinh thuộc nhiều diện cộng điểm khuyến khích chỉ được tính mức điểm khuyến khích cao nhất.

* Mức điểm cộng

- Nhóm 1: Học sinh đoạt giải học sinh giỏi quốc gia, quốc tế và cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức cử tham gia (cộng điểm khuyến khích khi thí sinh không sử dụng quyền xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển hoặc thí sinh đoạt giải quốc gia, quốc tế một trong các môn theo tổ hợp xét tuyển).

TT	Thành tích	Điểm cộng	Ghi chú
1	Giải Nhất	3,00 điểm	
2	Giải Nhì	2,75 điểm	
3	Giải Ba	2,50 điểm	
4	Giải Khuyến khích học sinh giỏi Quốc gia, quốc tế hoặc giả tư KHKT quốc gia, quốc tế	2,25 điểm	

- Nhóm 02: Học sinh giỏi bậc THPT đoạt giải trong kỳ thi Học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương một trong các môn theo tổ hợp xét tuyển hoặc tổ hợp cả 3 môn xét tuyển của trường dự tuyển

TT	Thành tích	Điểm cộng	Ghi chú
1	Giải Nhất	2,00 điểm	
2	Giải Nhì	1,75 điểm	
3	Giải Ba	1,50 điểm	

- Nhóm 03: Học sinh giỏi bậc THPT có chứng nhận kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế (SAT, ACT, IELTS, TOEFL iBT) , các chứng chỉ còn giá trị sử dụng đến ngày 22/8/2025 (thời gian thông báo thí sinh trúng tuyển theo quy định tại Kế hoạch tuyển sinh năm 2025 của Bộ GD&ĐT).

TT	Chứng chỉ IELTS	Chứng chỉ TOEFL iBT	Điểm SAT (Thang 1600)	Điểm ACT (Thang 36)	Điểm cộng
1	8.0 - 9.0	110 - 120	≥ 1531	≥ 34	1,50 điểm
2	7.5	102 - 109	1421 - 1530	30 - 33	1,25 điểm

TT	Chứng chỉ IELTS	Chứng chỉ TOEFL iBT	Điểm SAT (Thang 1600)	Điểm ACT (Thang 36)	Điểm cộng
3	7.0	93 - 101	1321 - 1420	24 - 29	1,00 điểm
4	6.5	79 - 92	1181 - 1320	20 - 23	0,75 điểm
5	5.5 - 6.0	55 - 78	1068 - 1180	18 - 19	0,50 điểm

6. Tổ chức tuyển sinh

6.1. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng năm 2025.

6.2. Xét tuyển từ kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực và kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

6.2.1. Đối tượng

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT; năm 2025, tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc Kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh để lấy điểm xét tuyển và có đủ các điều kiện:

a) Đã tham gia sơ tuyển, được trường tiếp nhận hồ sơ thông báo đủ điều kiện sơ tuyển.

b) Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định.

c) Đăng ký nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào trường nộp hồ sơ sơ tuyển hoặc trường thuộc nhóm điều chỉnh nguyện vọng.

6.2.2. Đăng ký xét tuyển

- Đăng ký xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực và nộp hồ sơ quy đổi điểm ngoại ngữ, hồ sơ cộng điểm khuyến khích vào trường nộp hồ sơ sơ tuyển theo hướng dẫn của Nhà trường tiếp nhận hồ sơ sơ tuyển.

- Đăng ký xét tuyển từ kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Trường hợp thí sinh không đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 tại trường nộp hồ sơ sơ tuyển, nếu chuyển nguyện vọng đăng ký xét tuyển sang trường Quân đội khác đúng quy định thì không phải chuyển các hồ sơ đã nộp ở trường nộp hồ sơ sơ tuyển sang trường đăng ký xét tuyển; thí sinh vẫn được xét tất cả các phương thức đăng ký và được quy đổi điểm, được cộng điểm khuyến khích, điểm ưu tiên (nếu có) tại trường đăng ký xét tuyển.

6.2.3. Điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển

a) Ngành Chỉ huy tham mưu Lục quân được điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển, ngành đào tạo, tổ hợp xét tuyển trong nhóm trường 1:

Nhóm 1: Gồm các học viện: Hậu cần, Hải quân, Biên phòng, PK-KQ (hệ Chỉ huy Tham mưu) và các trường sĩ quan: Lục quân 1, Lục quân 2, Chính trị, Đặc công, Pháo binh, Tăng Thiết giáp, Phòng hóa, Thông tin, Công binh.

b) Ngành Quân sự cơ sở thí sinh phải đã đủ điều kiện sơ tuyển ngành Quân sự cơ sở tại Trường Sĩ quan Lục quân 1 mới được tham gia đăng ký xét tuyển, không được điều chỉnh nguyện vọng trong các nhóm trường Quân đội. Thí sinh thực hiện đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng theo thời gian quy định của Bộ GD&ĐT năm 2025.

6.2.4. Quy đổi điểm ngoại ngữ từ kết quả chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế

a) Quy tắc chung

- Thực hiện quy đổi thành điểm xét tuyển đối với thí sinh có kết quả điểm ngoại ngữ IELTS 5,5 điểm trở lên hoặc TOEFL iBT 55 điểm trở lên.

- Không áp dụng quy đổi điểm ngoại ngữ đối với các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế thi tại nhà (home edition).

- Trường hợp thí sinh vừa tham gia thi tốt nghiệp THPT môn ngoại ngữ vừa sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ để quy đổi điểm xét tuyển, nếu phương án nào có điểm cao hơn sẽ được ưu tiên sử dụng phương án đó.

- Các chứng chỉ ngoại ngữ còn giá trị sử dụng đến ngày 22/8/2025 (thời gian thông báo thí sinh trúng tuyển theo quy định tại Kế hoạch tuyển sinh năm 2025 của Bộ GD&ĐT).

b) Thang điểm quy đổi như sau:

TT	Chứng chỉ IELTS	Chứng chỉ TOEFL iBT	Quy đổi môn tiếng Anh
1	8.0 - 9.0	110 - 120	10
2	7.5	102 - 109	9,5
3	7.0	93 - 101	9,0
4	6.5	79 - 92	8,5
5	5.5 - 6.0	55 - 78	8,0

6.2.5. Quy đổi điểm tương đương giữa các phương thức xét tuyển

a) Sử dụng mã bài thi đánh giá năng lực

- Nhà trường sử dụng bài thi của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh và tất cả các mã bài thi của ĐHQG Hà Nội để xét tuyển.

b) Công thức quy đổi (Bộ Quốc phòng sẽ có hướng dẫn sau).

6.3. Điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng

Điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng được xác định theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

Điểm ưu tiên (ĐƯT): Là tổng điểm ưu tiên khu vực và điểm ưu tiên đối tượng, tùy theo kết quả đạt được điểm ưu tiên được xác định như sau:

- Các thí sinh có kết quả thi cộng với điểm khuyến khích dưới 22,5 điểm:
 $\text{ĐƯT} = \text{Điểm ưu tiên khu vực} + \text{Điểm ưu tiên đối tượng}.$

- Các thí sinh có kết quả thi cộng với điểm khuyến khích đạt từ 22,5 điểm trở lên: $ĐUT = [(30 - \text{Tổng điểm thi} - \text{Điểm khuyến khích})/7,5] \times (\text{Điểm ưu tiên khu vực} + \text{Điểm ưu tiên đối tượng})$

Trong đó, “ Tổng điểm thi ” là tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh sau khi đã quy đổi.

6.4. Tổng điểm xét tuyển

a) Nguyên tắc chung:

- Thực hiện quy đổi điểm bài thi đánh giá năng lực của ĐHQG Hà Nội, bài thi đánh giá năng lực của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh về thang điểm 30.

- So sánh điểm quy đổi bài thi đánh giá năng lực với điểm từ các tổ hợp theo kết quả trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT, kết quả nào cao hơn sẽ đưa vào xét tuyển.

- Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm thi + Điểm khuyến khích + Điểm ưu tiên.

b) Phương pháp tính tổng điểm xét tuyển

- Tổng điểm đạt được: Là tổng điểm thi của thí sinh (theo kết quả của kỳ thi THPT hoặc kỳ thi đánh giá năng lực) với điểm khuyến khích, được xác định: Tổng điểm đạt được = Tổng điểm thi + Điểm khuyến khích.

+ Trường hợp Tổng điểm đạt được vượt quá 30 điểm, sẽ được quy về điểm tuyệt đối là 30 điểm.

+ Trường hợp Tổng điểm đạt được dưới 22,5 điểm, không phải quy đổi điểm ưu tiên.

+ Trường hợp Tổng điểm đạt được trên 22,5 điểm, thực hiện quy đổi điểm ưu tiên theo công thức quy đổi điểm ưu tiên.

- Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm đạt được + Điểm ưu tiên

- Ví dụ: Thí sinh A có kết quả thi tốt nghiệp THPT được 25,25 điểm; đạt giải Nhì môn Toán cấp quốc gia; Khu vực 2NT; đối tượng ưu tiên 06. Khi đó:

+ Điểm khuyến khích được xác định: Giải nhì = 2,75 điểm; Ưu tiên khu vực 2NT: 0,5 điểm; Ưu tiên đối tượng 06: 1,0 điểm.

+ Tổng điểm đạt được = 25,25 + 2,75 = 28,00 điểm.

+ Điểm ưu tiên = $[(30,0 - 28,0)/7,5] \times (0,5 + 1,0) = 0,4$ điểm.

+ Điểm xét tuyển = 28,0 + 0,4 = 28,4 điểm.

7. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển:

7.1. Đối tượng

a) Đối tượng xét tuyển thẳng quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, như sau:

- Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT.

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

b) Đối tượng xét tuyển thẳng quy định tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học (14 chỉ tiêu), như sau:

- Đối tượng:

+ Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ.

+ Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tiêu chuẩn:

+ Về học lực, thí sinh đạt các tiêu chuẩn:

* Kết quả học tập 3 năm (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) đạt học lực khá trở lên, trong đó điểm tổng kết trung bình môn học năm lớp 12 của 3 môn học theo tổ hợp thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng phải đạt khá trở lên.

* Điểm các bài thi hoặc môn thi xét tốt nghiệp THPT đạt từ 6,5 điểm trở lên (theo thang điểm 10).

+ Về hạnh kiểm (rèn luyện): Xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện) các năm học THPT hoặc tương đương của thí sinh phải đạt khá trở lên.

Thí sinh trúng tuyển phải học bổ sung kiến thức 01 năm học trước khi vào học chính thức; chương trình bổ sung kiến thức do Hiệu trưởng quy định.

c) Đối tượng ưu tiên xét tuyển theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, gồm:

- Thí sinh thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học nhưng không dùng quyền xét tuyển thẳng, được ưu tiên xét tuyển vào ngành theo nguyện vọng.

- Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia được ưu tiên xét tuyển theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đoạt giải; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

7.2. Môn, lĩnh vực đoạt giải được xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển: Toán, Vật lý, Hóa học, tiếng Anh, Ngữ văn.

7.3. Đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

Thí sinh chỉ được đăng ký xét tuyển tại trường nộp hồ sơ sơ tuyển. Thí sinh phải có 02 loại hồ sơ: 01 bộ hồ sơ sơ tuyển và 01 bộ hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng hoặc ưu tiên xét tuyển.

a) Hồ sơ sơ tuyển

b) Thực hiện theo khoản 1 Điều 18 Thông tư số 31 của Bộ Quốc phòng. Thí sinh đăng ký và làm hồ sơ sơ tuyển tại Ban TSQS cấp huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là Ban TSQS cấp huyện) nơi thí sinh đăng ký thường trú trước ngày 25/6/2025. Ban TSQS cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Ban TSQS cấp tỉnh) gửi hồ sơ và danh sách về Nhà trường trước ngày 30/6/2025.

Trường hợp thí sinh đã làm hồ sơ sơ tuyển và đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1, Ban TSQS cấp tỉnh gửi Danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển về trường đã nộp hồ sơ sơ tuyển.

Thí sinh không qua sơ tuyển, không có hồ sơ sơ tuyển tại các trường thì không được tham gia xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào đào tạo đại học, cao đẳng quân sự các trường trong Quân đội.

b) Đăng ký tổ hợp xét tuyển khi sơ tuyển

Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng thuộc diện quy định tại điểm b và điểm c, khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học phải đăng ký một tổ hợp xét tuyển trong số các tổ hợp xét tuyển của trường tuyển sinh vào hồ sơ sơ tuyển ngay từ khi sơ tuyển, để làm căn cứ xét tuyển.

c) Đăng ký xét tuyển thẳng

Thí sinh làm 01 bộ hồ sơ xét tuyển thẳng nộp về Ban TSQS cấp huyện (cùng với hồ sơ sơ tuyển) trước ngày 25/6/2025; Ban TSQS cấp huyện, Ban TSQS cấp tỉnh thẩm định, gửi hồ sơ và danh sách thí sinh đủ tiêu chuẩn về các trường thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển trước ngày 30/6/2025.

- Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng.

+ Ít nhất một trong các bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia hoặc giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

- Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng.

+ Bản sao hợp lệ học bạ 3 năm học THPT.

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

+ Xác nhận nơi thường trú, thời gian thường trú của Ban TSQS cấp huyện.

+ Thí sinh đã tốt nghiệp từ năm 2024 trở về trước, nộp 01 bản sao hợp lệ Bằng tốt nghiệp THPT và Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm thí sinh dự thi.

+ Thí sinh tốt nghiệp năm 2025, khi có kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT, nộp 01 bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT về trường đăng ký xét tuyển thẳng trước ngày 25/7/2025.

Thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học; sau khi có thông báo trúng tuyển của trường, phải nộp bản chính giấy chứng nhận đoạt giải trong thời gian quy định (thời gian tính theo dấu bưu điện nếu nộp qua bưu điện bằng thư chuyển phát nhanh) và phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển (nguyện vọng 1) trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT theo thời gian quy định (nếu có nguyện vọng theo học).

d) Đăng ký ưu tiên xét tuyển Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển phải đăng ký, dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 theo quy định; phải nộp hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển (cùng với hồ sơ sơ tuyển) tại Ban TSQS cấp huyện trước ngày 25/6/2025 và phải đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 vào trường nộp hồ sơ theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT; Ban TSQS cấp huyện, Ban TSQS cấp tỉnh thẩm định, gửi hồ sơ đủ tiêu chuẩn về các trường thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển trước ngày 30/6/2025. Hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển.

- Ít nhất một trong các bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật quốc gia và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.

7.4. Xét tuyển

a) Trường hợp số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển cao hơn chỉ tiêu, các trường thực hiện xét tuyển theo thứ tự:

- Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng.
- Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển.

b) Trường hợp số thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng vượt quá chỉ tiêu quy định, các trường tuyển theo thứ tự như sau:

- Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng tại khoản 1 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng tại điểm a khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT (tuyển thí sinh theo thứ tự: Thí sinh đoạt giải quốc tế trước, tiếp theo là thí sinh đoạt giải quốc gia).

- Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT.

c) Thí sinh đề nghị ưu tiên xét tuyển Nhà trường căn cứ vào kết quả thi năm 2025 của thí sinh để xét tuyển, thí sinh có kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc kỳ thi đánh giá năng lực đáp ứng tiêu chí quy định về ngưỡng điểm bảo đảm chất lượng của trường tuyển sinh quy định trở lên, thì xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm thi, điểm khuyến khích và điểm ưu tiên theo tổ hợp các môn xét tuyển vào trường (theo đăng ký của thí sinh) từ cao trở xuống đến hết chỉ tiêu.

d) Đối với xét tuyển thẳng thí sinh thuộc diện quy định tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học

Điểm xét tuyển là tổng cộng điểm trung bình chung của 3 môn theo tổ hợp thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cộng với điểm khuyến khích, điểm ưu tiên (nếu có). Xét tuyển theo phương thức lấy từ thí sinh có tổng số điểm cao nhất trở xuống đến đủ chỉ tiêu quy định.

7.5. Tiêu chí phụ

a) Đối tượng xét tuyển thẳng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học và đối tượng ưu tiên xét tuyển

Trường hợp có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn được xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển như nhau, số lượng vượt quá chỉ tiêu quy định, các trường xét theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh đoạt giải cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 thì thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2 thì thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết môn học của môn đoạt giải đăng ký xét tuyển trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển (không phân biệt môn đoạt giải nếu trường có nhiều môn xét tuyển thẳng).

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

b) Đối tượng xét tuyển thẳng quy định tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học

Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, các trường xét theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1: Thí sinh có điểm tổng kết của năm lớp 12 cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2: Thí sinh có điểm tổng kết của năm lớp 11 cao hơn sẽ trúng tuyển.

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường, tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

7.6. Thời gian xét tuyển

- Đối tượng tuyển thẳng quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 8; Nhà trường báo cáo đề xuất số lượng, danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển về Ban TSQS Bộ Quốc phòng trước ngày 03/7/2025.

- Đối tượng ưu tiên xét tuyển và đối tượng tuyển thẳng quy định tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều 8;

Nhà trường báo cáo đề xuất điểm trúng tuyển, số lượng, danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển về Ban TSQS Bộ Quốc phòng trước ngày 19/7/2025.

8. Lệ phí xét tuyển

Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Quốc phòng.

9. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

a) Ngành Quân sự cơ sở

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm tuyển sinh 2023			Năm tuyển sinh 2024			Ghi chú
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	
1	100	Ngành Quân sự cơ sở	7860222	Ngành Quân sự cơ sở	Xét tuyển	90	56	15.00	120	93	15.00	Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT

b) Ngành Chỉ huy Tham mưu Lục quân

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm tuyển sinh 2023			Năm tuyển sinh 2024			Ghi chú
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	
1	303	Ngành CHTM Lục quân	7860201	Ngành CHTM Lục quân	Xét tuyển				102	10	19.70	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét và xét tuyển học sinh giỏi bậc Trung học phổ thông.
2	200	Ngành CHTM Lục quân	7860201	Ngành CHTM Lục quân	Xét tuyển				68	68	26.907	Xét tuyển dựa vào kết quả học bạ THPT
3	402	Ngành CHTM Lục quân	7860201	Ngành CHTM Lục quân	Xét tuyển				137	67	15.25	Xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực
4	100	Ngành CHTM Lục quân	7860201	Ngành CHTM Lục quân	Xét tuyển	494	493	21.10	546	541	24.45	Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT

Nơi nhận:
- Bộ GD&ĐT;
- Ban Giám hiệu;
- Các đầu mối trực thuộc Nhà trường;
- Lưu: VT, KHH/PĐT. S03.

HIỆU TRƯỞNG

Đại tá Nguyễn Trung Hiếu